

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH HÓA
TỈNH THÁI NGUYÊN**
Bản án số: 29/2021/HSST
Ngày 06/7/2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HÓA, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông H Văn Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lương Thị Bông;

2. Ông H Đức Thủy

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thành Huế - Thư ký TAND huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại D Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Ông Đinh Ngọc Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2021/HSST ngày 28/5/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXXST-HS, ngày 10/6/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Dương Thị Ch - Sinh năm 1970

Nơi đăng ký HKTT: Xóm QT, xã TL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi cư trú: Xóm QT, xã TL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Dân tộc: Tày;

Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Dương Văn V (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết)

Gia đình bị cáo có 06 anh, chị em. Bị cáo là con thứ sáu trong gia đình.

Có chồng là: Nguyễn Đình Tr (đã chết).

Con: Có 01 con, sinh năm 1997

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

1. Chị Ma Thị D, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Xóm ĐM, xã TT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

2. Anh Nguyễn Mạnh H, sinh ngày 1996

Địa chỉ: Xóm TT, xã ĐM, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng:

1. Anh Đỗ Văn H, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Xóm BL, xã BT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

2. Anh Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Xóm PĐ, xã KP, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

3. Anh Bùi Minh C, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ dân phố PX, thị trấn TC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

4. Bà H Thị B, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Tổ dân phố PX, thị trấn TC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 50 phút ngày 14/01/2021, tổ công tác Công an huyện Đ đã phát hiện bắt quả tang tại cơ sở kinh doanh cà phê, nhà nghỉ Điểm Hẹn, địa chỉ tại tổ dân phố Phúc Xuân, thị trấn Chợ Chu, huyện Đ có hai đôi nam nữ đang có hành vi mua bán dâm.

Tại phòng nghỉ số 01, có 01 đôi nam, nữ đang quan hệ tình dục. Người nam là Đỗ Văn H, người nữ là Ma Thị D.

Tại phòng nghỉ số 02, có 01 đôi nam, nữ đang quan hệ tình dục. Người nam là Nguyễn Mạnh H, người nữ là Dương Thị Ch.

Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tại phòng số 01 thu giữ: 01 vỏ bao cao su có chữ “VIP”, 01 bao cao su đã qua sử dụng, thu trên đầu giường 50.000^d (Năm mươi nghìn) đồng, 500.000^d (Năm trăm nghìn) đồng trong túi quần được vắt trên ghế của D và 01 chiếc điện thoại của D trên bàn. Tại phòng số 02 thu giữ 01 túi màu nâu bên trong có 600.000^d (Sáu trăm nghìn) đồng, 01 điện thoại di động của Ch và 01 điện thoại di động của H.

Qua đấu tranh tại chỗ Ma Thị D khai nhận đến nhà nghỉ bán dâm cho Đỗ Văn H qua sự môi giới của Dương Thị Ch với giá 500.000^d (Năm trăm nghìn đồng)/ lượt nên tổ công tác đã niêm phong tang vật và đưa các đối tượng về trụ sở để điều tra, làm rõ.

Quá trình điều tra xác định: Ngày 14/01/2021 H, H và C cùng đi uống rượu với nhau. Khi uống rượu xong H rủ H và C đi đến quán cà phê, nhà nghỉ Điểm Hẹn uống nước. Tại đây H gọi điện thoại cho Dương Thị Ch đến để bán dâm cho H. Do Ch có quen biết H từ trước nên khi nhận được điện thoại của H, Ch biết H gọi Ch đến bán dâm cho H nên Ch đồng ý. Khi Ch đến quán Điểm Hẹn thì thấy H đang uống nước cùng với H và C, Ch thỏa thuận với H giá bán dâm là 350.000^d (Ba trăm

năm mươi nghìn đồng)/lượt thì C và H cũng muốn mua dâm. Vì vậy, H bảo Ch gọi thêm gái bán dâm đến bán dâm cho H và C. Ch gọi điện cho Ma Thị D đến để bán dâm và bảo D rủ thêm một người, D từ chối, Ch tiếp tục gọi lần hai cho D, D từ chối. Sau đó, H, H, C thỏa thuận với Ch giá bán dâm là 500.000^d (Năm trăm nghìn đồng)/ lượt. Nếu Ch gọi được thêm gái bán dâm sẽ trả cho Ch với giá 100.000^d (Một trăm nghìn đồng)/ người. Ch đồng ý và tiếp tục gọi lần thứ ba cho D và báo giá bán dâm là 500.000^d (Năm trăm nghìn đồng)/ lượt thì được D đồng ý. Khi D đến quán Điểm Hẹn, H đưa cho Ch số tiền 1.100.000^d (Một triệu một trăm nghìn đồng) bao gồm 1.000.000^d (Một triệu đồng) là tiền Ch và D bán dâm cho H và H, còn số tiền 100.000^d (Một trăm nghìn đồng) là tiền công Ch gọi D đến bán dâm cho H. Sau khi nhận tiền từ H, Ch đưa cho D số tiền 500.000^d (Năm trăm nghìn đồng) là tiền D bán dâm cho H và Ch giữ lại số tiền 600.000^d (Sáu trăm nghìn đồng) gồm 500.000^d (Năm trăm nghìn đồng) tiền bán dâm cho H và 100.000^d (Một trăm nghìn đồng) là tiền công Ch gọi D đến bán dâm cho H. Sau đó H và D vào phòng số 01 tại đây H cho D thêm 50.000^d (Năm mươi nghìn đồng) để D phục vụ H nhiệt tình hơn, H và Ch vào phòng số 02 của quán Điểm Hẹn để mua dâm, Nguyễn Mạnh C ngồi đợi và uống nước ở ngoài. Khi H và D, H và Ch đang quan hệ tình dục thì bị tổ công tác công an huyện Đ đến kiểm tra hành chính và phát hiện bắt quả tang.

Tại cơ quan điều tra, Dương Thị Ch đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên. Lời nhận tội của bị cáo phù H với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có trong vụ án.

Bản Cáo trạng số 26/CT-VKSDH ngày 23/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Dương Thị Ch về tội "Môi giới mại dâm", theo quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo Dương Thị Ch khai nhận: Do có quen biết với Nguyễn Mạnh H từ trước nên khi nhận được điện thoại của H hẹn đến quán Điểm Hẹn, bị cáo biết là H gọi bị cáo đến bán dâm. Khi bị cáo đến quán có cả H, H và C cùng ngồi uống nước. Sau khi thỏa thuận giá bán dâm là 350.000^d (Ba trăm năm mươi nghìn đồng)/lượt thì H bảo bị cáo gọi thêm gái bán dâm cho H và C. Bị cáo gọi cho D hai lần D đều từ chối. Sau đó H, H và C thỏa thuận với bị cáo giá bán dâm là 500.000^d (Năm trăm nghìn đồng)/ lượt và cứ gọi thêm được gái bán dâm bị cáo được trả công 100.000^d (Một trăm nghìn đồng)/ người. Bị cáo gọi lại cho D thì được D đồng ý. H đưa cho bị cáo 1.100.000^d (Một triệu một trăm nghìn đồng), trong đó 1.000.000^d (Một triệu đồng) là tiền bị cáo và D bán dâm cho H và H, còn số tiền 100.000^d (Một trăm nghìn đồng) là tiền công bị cáo gọi D đến bán dâm cho H. Sau đó H và D vào phòng số 01, H và bị cáo vào phòng số 02 của quán Điểm Hẹn để mua dâm. Khi H và D, H và bị cáo đang quan hệ tình dục thì bị tổ công tác công an huyện Đ đến kiểm tra hành chính và phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Tại phiên tòa, đại D Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố trong Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Dương Thị Ch phạm tội "Môi giới mại dâm".

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 328, Điều 65; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt Dương Thị Ch từ 12 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 đến 36 tháng. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo sinh sống giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 vỏ bao cao su có chữ "VIP" được niêm phong trong phong bì niêm phong ký hiệu V; 01 bao cao su đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì ký hiệu L khi bắt quả tang đối với Đỗ Văn H và Ma Thị D do không có giá trị sử dụng.

Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A01 Core màu đen, kiểu máy SM – A013G/DS, số serial: R58N92JABGX, đã qua sử dụng khi bắt quả tang đối với Dương Thị Ch.

Trả lại: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu xanh, số IMEL: 3544811093447310 đã qua sử dụng cho Nguyễn Mạnh H quản lý, sử dụng.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu xanh số IMEL: 355121083253828 đã qua sử dụng cho Ma Thị D quản lý, sử dụng.

01 túi xách nữ màu nâu, đã qua sử dụng cho bị cáo Dương Thị Ch quản lý, sử dụng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.150.000^d (Một một trăm năm mươi nghìn đồng).

Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo đối với bản án.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Trước khi HĐXX nghị nghị án: Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn D chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu

nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều H pháp.

[2] Về tội danh, điều luật truy tố: Tại phiên toà bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên toà phù H với lời khai tại cơ quan Cảnh sát điều tra, phù H với chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định:

Do hám lợi, khoảng 16 giờ 50 ngày 14/01/2021, tại quán cà phê, nhà nghỉ Diễm Hẹn có địa chỉ tổ dân phố Phúc Phúc Xuân, thị trấn Chợ Chu, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Dương Thị Ch môi giới cho Ma Thị D bán dâm cho Đỗ Văn H với giá 500.000^d (Năm trăm nghìn đồng)/lượt và thu lợi bất chính từ việc môi giới là 100.000^d (Một trăm nghìn đồng).

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Môi giới mại dâm", theo quy định tại khoản 1 Điều 328 của Bộ luật hình sự.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào làm trung gian dụ dỗ, dẫn dắt để người khác thực hiện việc mua dâm, bán dâm, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, hành vi phạm tội:

Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc môi giới mại dâm là vi phạm pháp luật, nhưng thực hiện với lỗi cố ý. Do đó, hành vi bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội và là tác nhân gây ra nhiều căn bệnh xã hội nguy hiểm, xâm phạm đến các điều cấm được Bộ luật hình sự bảo vệ. Hành vi đó phải được xử lý bằng pháp luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo *“thành khẩn khai báo và ăn năn, hối cả”*, lần phạm tội này của bị cáo là *“phạm tội lần đầu và thuộc trường H ít nghiêm trọng”* nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Căn cứ vào nhân thân, tính chất của vụ án và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Thấy rằng, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc môi giới mại dâm là vi phạm pháp luật, nhưng cố ý thực hiện. Vì vậy, cần có hình phạt phù H đối với bị cáo. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ. Xét tính chất, mức độ của tội phạm bị cáo thực hiện ít nghiêm trọng và bị cáo có đủ các điều kiện khác như có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng để chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo. Vì vậy, không nhất thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội vẫn bảo đảm giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, đồng thời vẫn bảo đảm tính giáo dục và phòng ngừa Ch.

Bản thân bị cáo không có thu nhập ổn định. Nếu áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo sẽ không có tính khả thi. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Trong vụ án này, hành vi bán dâm của Ma Thị D, Dương Thị Ch và hành vi mua dâm của Nguyễn Mạnh H, Đỗ Văn H ngày 14/01/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công huyện Đ đã ra quyết định xử phạt hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ là phù H.

Đối với quán cà phê, nhà nghỉ Điểm Hẹn có đầy đủ giấy tờ theo quy định, anh Bùi Minh C là chủ quán đã cho anh H, anh H, chị D và chị Ch thuê phòng không biết mục đích để mua bán dâm nên Cơ quan điều tra không xử lý.

[7] Về vật chứng:

- 01 vỏ bao cao su có chữ “VIP”; 01 bao cao su. Không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A01 Core màu đen, kiểu máy SM – A013G/DS, số serial: R58N92JABGX, đã qua sử dụng của bị cáo Dương Thị Ch là công cụ dùng để phạm tội cần tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước.

- 01 túi xách nữ màu nâu đã qua sử dụng của bị cáo Dương Thị Ch cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Số tiền 1.150.000^d (Một một trăm năm mươi nghìn đồng). Đây là số tiền do bị cáo và Ma Thị D vi phạm pháp luật mà có, Vì vậy, cần phải tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu xanh, số IMEL: 3544811093447310 đã qua sử dụng của Nguyễn Mạnh H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu xanh số IMEL: 355121083253828; đã qua sử dụng của Ma Thị D cần trả cho chủ sở hữu quản lý sử dụng.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo, phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Xét đề nghị của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa. Về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt từ đối với bị cáo, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo là phù H, đúng pháp luật và cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 259 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Dương Thị Ch phạm tội "Môi giới mại dâm".

Áp dụng khoản 1 Điều 328 ; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 260; Khoản 1 Điều 268; Khoản 1 Điều 269; Khoản 1 Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự:

Xử phạt bị cáo Dương Thị Ch 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Dương Thị Ch cho Ủy ban nhân dân xã TL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường H bị cáo Ch thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 vỏ bao cao su có chữ “VIP” 01 bao cao su đã qua sử dụng
- Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A01 Core màu đen, kiểu máy SM – A013G/DS, số serial: R58N92JABGX, đã qua sử dụng của Dương Thị Ch;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 600.000^d (Sáu trăm nghìn đồng) của bị cáo và 550.000^d (Năm trăm năm mươi nghìn đồng) của Ma Thị D.

- Tạm giữ: 01 túi xách nữ màu nâu đã qua sử dụng của Dương Thị Ch để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu xanh, số IMEL: 3544811093447310 đã qua sử dụng cho Nguyễn Mạnh H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu xanh số IMEL: 355121083253828 đã qua sử dụng cho Ma Thị D là chủ sở hữu quản lý, sử dụng.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận lập ngày 04/6/2021 giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ và giấy ủy nhiệm chỉ số 16 ngày 03/6/2021 của Công an huyện Đ tại kho bạc nhà nước huyện Đ).

Án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 135; 136; 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Dương Thị Ch phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa. Có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Giang

